

**CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG THU MỸ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG THU MỸ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602127735

**3. Ngày thành lập:** 25/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ấp Tân Lợi, Xã Tân Tuyên, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0982666626

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất điện<br>Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời                             | 3511(Chính) |
| 2.  | Truyền tải và phân phối điện                                                             | 3512        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                    | 4321        |
| 4.  | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                              | 0322        |
| 5.  | Trồng cây lâu năm khác                                                                   | 0129        |
| 6.  | Trồng cây ăn quả                                                                         | 0121        |
| 7.  | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                            | 0150        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                             | 0161        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                              | 0162        |
| 10. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                  | 0128        |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán phân bón          | 4669        |
| 12. | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                      | 0131        |
| 13. | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò                                            | 0141        |
| 14. | Trồng lúa                                                                                | 0111        |
| 15. | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                       | 0132        |
| 16. | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn                                                      | 0145        |
| 17. | Chăn nuôi gia cầm                                                                        | 0146        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                          | 0163        |
| 19. | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                            | 0164        |
| 20. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp                                    | 0210        |
| 21. | Khai thác gỗ                                                                             | 0220        |
| 22. | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                                                            | 0231        |
| 23. | Khai thác thủy sản nội địa                                                               | 0312        |
| 24. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                          | 1010        |
| 25. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                  | 1020        |
| 26. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                             | 1030        |
| 27. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                              | 1061        |
| 28. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                            | 1062        |
| 29. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                           | 1610        |
| 30. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện | 1629        |
| 31. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                   | 4620        |

**6. Vốn điều lệ:** 18.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÝ THỊ MỸ THU \_\_\_\_\_ Giới tính: Nữ  
Chức danh: *Giám đốc*  
Sinh ngày: 04/07/1958 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*  
Số giấy chứng thực cá nhân: 350875054  
Ngày cấp: 12/12/2015 Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 299 Lê Văn Nhung, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*  
Chỗ ở hiện tại: *Số 299 Lê Văn Nhung, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang